

THÔNG BÁO

Kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và sở, ngành (DDCI) tỉnh Sơn La năm 2019

Căn cứ Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 11/9/2019 của UBND tỉnh Sơn La về thực hiện đánh giá năng lực cạnh tranh cấp huyện và sở, ngành tỉnh Sơn La (DDCI Sơn La) năm 2019 và các năm tiếp theo,

Sở Kế hoạch và Đầu tư (cơ quan Thường trực tổ công tác về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và sở ngành (DDCI) tỉnh Sơn La thành lập theo quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 17/9/2019, kiện toàn tại quyết định số 2585/QĐ-UBND ngày 22/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh) đã phối hợp với Cục Thống kê tỉnh, Công ty cổ phần tư vấn về quản lý kinh tế (Economica Việt Nam) hoàn thành công tác khảo sát độc lập, điều tra, đánh giá, xây dựng báo cáo kết quả chỉ số DDCI tỉnh Sơn La năm 2019 đối với 20 đơn vị cấp sở ngành và 12 huyện, thành phố.

Nhằm cung cấp một cách đầy đủ và toàn diện về kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và các sở, ngành (DDCI) tỉnh Sơn La năm 2019, Tổ công tác về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và cấp sở, ngành (DDCI) tỉnh Sơn La thông báo kết quả đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và sở, ngành (DDCI) tỉnh Sơn La năm 2019, cụ thể như sau:

I. Về kết quả điểm số và bảng xếp hạng đánh giá Chỉ số DDCI năm 2019

1. Bảng xếp hạng Chỉ số DDCI cấp huyện năm 2019

Tên huyện, thị xã, thành phố	Điểm chỉ số thành phần										Tổng điểm Trung bình	Xếp hạng chung
	Chi phí gia nhập thị trường	Khả năng tiếp cận đất đai, địa điểm kinh doanh	Hiệu quả cấp phép, thanh tra, kiểm tra	Hiệu quả của thủ tục thuế	Tính năng động tiên phong của lãnh đạo huyện	Hiệu quả công tác đối thoại và trách nhiệm giải trình	Tính minh bạch, đối xử công bằng	Hiệu quả CCTTHC và Bộ phận một cửa	Hiệu quả hoạt động hỗ trợ Kinh doanh	Chi phí không chính thức		
Phù Yên	7,18	8,14	8,54	7,76	8,37	8,21	8,37	8,71	8,68	9,18	8,314	1
Sông Mã	8,13	7,35	7,73	7,63	7,09	5,80	7,72	8,20	7,52	9,22	7,639	2
Sốp Cộp	7,74	7,53	7,55	7,64	7,04	7,20	7,19	7,69	7,10	8,11	7,479	3
Quỳnh Nhai	7,75	7,38	7,39	7,15	7,22	7,50	7,38	7,55	7,22	8,14	7,468	4
Bắc Yên	7,61	7,07	7,61	7,77	6,80	6,81	6,57	7,25	6,75	9,62	7,386	5

Tên huyện, thị xã, thành phố	Điểm chỉ số thành phần										Tổng điểm Trung bình	Xếp hạng chung
	Chi phí gia nhập thị trường	Khả năng tiếp cận đất đai, địa điểm kinh doanh	Hiệu quả cấp phép, thanh tra, kiểm tra	Hiệu quả của thủ tục thuế	Tính năng động tiên phong của lãnh đạo huyện	Hiệu quả công tác đối thoại và trách nhiệm giải trình	Tính minh bạch, đối xử công bằng	Hiệu quả CCTTHC và Bộ phận một cửa	Hiệu quả hoạt động hỗ trợ Kinh doanh	Chi phí không chính thức		
Mường La	7,48	7,89	6,84	7,46	7,37	7,23	6,53	6,87	6,88	8,86	7,341	6
Yên Châu	7,45	7,46	7,43	7,87	7,18	5,57	7,04	7,85	6,43	7,71	7,199	7
Mộc Châu	7,78	7,42	6,99	7,62	6,66	6,69	5,57	7,15	6,79	9,27	7,194	8
Thuận Châu	7,41	6,96	7,05	7,69	6,92	5,98	6,85	7,46	6,99	8,40	7,171	9
Vân Hồ	7,32	6,92	7,04	7,49	7,17	6,64	6,64	7,41	6,9	8,15	7,168	10
Mai Sơn	7,30	7,01	7,18	7,34	6,76	6,32	6,59	7,26	6,73	8,13	7,062	11
TP Sơn La	7,42	6,66	6,87	7,48	6,34	6,18	6,41	6,88	6,57	7,99	6,880	12

Bảng điểm trên tính theo thang điểm 10

2. Bảng xếp hạng Chỉ số DDCI các sở, ngành năm 2019

Tên các sở, ngành	Điểm chỉ số thành phần					Tổng điểm Trung bình	Xếp hạng chung
	Hiệu quả thực hiện các văn bản QPPL, quy hoạch, kế hoạch	Chất lượng dịch vụ công	Minh bạch thông tin và đối xử công bằng	Tính năng động và trách nhiệm giải trình của cán bộ lãnh đạo	Chi phí không chính thức		
Cục Thuế tỉnh	8,22	8,15	7,95	7,72	8,32	8,07	1
Sở Khoa học & Công nghệ	7,94	7,94	7,81	7,88	8,14	7,94	2
Sở Giáo dục - Đào tạo	8,00	8,19	7,92	7,93	7,56	7,92	3
Sở Kế hoạch & Đầu tư	8,04	7,83	7,61	7,62	8,12	7,84	4
Bảo hiểm xã hội	7,92	7,95	7,73	7,69	7,82	7,82	5
Quản lý thị trường	8,08	7,78	7,53	7,51	8,15	7,81	6
Sở Y tế	7,90	7,85	7,69	7,69	7,88	7,80	7
Ban quản lý khu công nghiệp	7,33	8,47	7,83	7,60	7,60	7,77	8
Hải quan	8,06	7,89	7,48	7,31	8,06	7,76	9
Sở Nông nghiệp & PTNT	7,73	7,81	7,44	7,51	8,12	7,72	10
Sở Lao động Thương binh & Xã hội	7,97	7,80	7,71	7,53	7,58	7,72	11
Phòng cháy chữa cháy - Công an	7,91	7,64	7,65	7,58	7,73	7,70	12
Sở Công Thương	7,87	7,66	7,34	7,57	8,06	7,70	13
Sở Thông tin & Truyền thông	7,77	7,77	7,85	7,28	7,38	7,61	14

Tên các sở, ngành	Điểm chỉ số thành phần					Tổng điểm Trung bình	Xếp hạng chung
	Hiệu quả thực hiện các văn bản QPPL, quy hoạch, kế hoạch	Chất lượng dịch vụ công	Minh bạch thông tin và đối xử công bằng	Tính năng động và trách nhiệm giải trình của cán bộ lãnh đạo	Chi phí không chính thức		
Sở Tài nguyên & Môi trường	7,69	7,59	7,34	7,37	7,64	7,53	15
Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	7,76	7,57	7,68	7,09	7,21	7,46	16
Sở Tư pháp	7,57	7,13	7,00	6,88	7,69	7,25	17
Điện lực	7,42	7,39	7,02	7,13	6,54	7,10	18
Sở Xây dựng	7,27	7,54	6,94	7,13	6,46	7,07	19
Sở Giao thông - Vận tải	7,44	7,18	7,00	7,16	6,43	7,04	20

Bảng điểm trên tính theo thang điểm 10

II. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được đánh giá, xếp hạng DDCI năm 2019 chủ động xây dựng kế hoạch và các giải pháp thiết thực, hiệu quả để cải thiện các chỉ số thành phần, nâng cao năng lực điều hành của cấp mình, ngành mình trong năm 2020 và các năm tiếp theo, góp phần xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch và thuận lợi, là điểm đến tin cậy của các nhà đầu tư.

2. Đề nghị các cơ quan Thông tấn báo chí thông tin rộng rãi về kết quả đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và các sở, ngành tỉnh Sơn La (DDCI Sơn La) năm 2019 đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh để khẳng định quyết tâm và sự vào cuộc chung tay của cả hệ thống chính trị nhằm cải thiện hiệu quả các chỉ số thành phần trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

Tổ công tác DDCI Sơn La thông báo kết quả đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện và các sở, ngành tỉnh Sơn La (DDCI) năm 2019 đến các cơ quan, đơn vị, địa phương được biết để nắm và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- TT UBND tỉnh;
- Thành viên Tổ công tác DDCI;
- Đại sứ quán Australia tại Việt Nam;
- Công ty CowaterSogema;
- Các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy 12 huyện, TP;
- TT UBND 12 huyện, TP;
- Ban QLDA Great, Ban QLDA DDCI;
- Các cơ quan Thông tấn báo chí;
- TT thông tin- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, 15b.

**TỔ TRƯỞNG
TỔ CÔNG TÁC DDCI SƠN LA**



Lê Hồng Minh

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La

